

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HSPT

Ngày: 14-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Nguyễn Thị Kim Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 126/TLPT-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà MB, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và con bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con;

- Nhân thân:

+ Ngày 13/5/2003, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng;

+ Ngày 17/9/2006, Công an xã D, huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 200.000đ về hành vi đánh bạc;

+ Ngày 26/10/2006, Công an huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

+ Ngày 12/12/2008, Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng;

+ Ngày 19/01/2010, Công an phường T, thành phố B xử phạt hành chính số tiền 300.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án:

+ Bản án số 10/2007/HSST ngày 29/01/2007 Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Bản án số 137/2010/HSST ngày 07/9/2010 Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử 01 năm tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và 01 năm 04 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 04 tháng tù.

+ Bản án số 76/2010/HSST ngày 28/9/2010 Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Bản án số 181/2016/HSST ngày 08/11/2016 Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Tiền sự: không có.

- Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 16/01/2019, tại khu vực đường đang thi công cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn tiếp giáp đường đi vào vườn sinh thái A ở thôn T, xã T, huyện L, Tổ công tác Công an huyện Lạng Giang kiểm tra hành chính đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở số nhà MB, đường G, tổ dân phố G, phường D, thành phố B phát hiện và ra lệnh bắt khẩn cấp đối với H về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 98B3- 199.93, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ- đen- bạc của anh Phạm Trọng T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 98B3- 199.93, nhãn hiệu HONDA, loại Wave màu đỏ- đen- bạc (đã bị tháo rời rắc khoá điện);

- Thu tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh;

- Thu tại túi áo bên trái bên trong của áo khoác ngoài đang mặc: 01 vật bằng kim loại dài 5cm, có một đầu hình lục giác, đầu còn lại hình dẹt nhọn và 01 vật

bằng kim loại hình chữ T được quấn băng dính màu đen bên ngoài, có một đầu rỗng hình lục giác, đầu còn lại dài 6cm;

- Thu tại túi quần nhỏ bên phải phía trước đang mặc có 01 vật bằng kim loại dài 6,5cm, có một đầu hình lục giác, đầu còn lại nhọn dẹt;

- Thu tại túi áo bên phải bên trong áo khoác ngoài đang mặc 56.000đ, 02 chùm chìa khoá (mỗi chùm có 03 chìa), 01 bấm móng tay, 01 khẩu trang và 01 nhíp bằng kim loại dài 8,5cm.

Căn cứ tài liệu điều tra, có căn cứ xác định: Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2003, có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản. Do quen biết trước với Nguyễn Đỗ H1, sinh năm 1989 ở thôn T, xã T, huyện L hiện H1 thuê phòng trọ số 03 ở vườn sinh thái A của ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959 ở thôn T, xã T, huyện L. Khoảng 17 giờ ngày 15/01/2019, H đi xe ôm từ nhà đến phòng trọ của H1 chơi rồi ngủ lại qua đêm. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, H đi về. Khi H đi từ phòng trọ của anh H1 qua nhà để xe của vườn sinh thái thấy bên trong có nhiều xe mô tô, quan sát thấy không có người trông coi, H đi vào trong nhà để xe đến chỗ dựng xe mô tô, biển kiểm soát 98B3-199.93 của anh Phạm Trọng T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố T, xã T, huyện Y hiện là cán bộ Công an huyện Lạng Giang đi đến vườn sinh thái để xe mô tô trong nhà để xe và vào làm việc với ông T tại quầy bán nước của vườn sinh thái gần đó. H tiến đến xe mô tô tháo rắc khóa điện để khởi động xe nhưng không nổ được máy do xe có nắp thiết bị chống trộm, H trộm cắp xe dắt bộ từ trong nhà để xe đi qua cầu sắt của vườn sinh thái ra ngoài. Khi H dắt xe đến đoạn đường ngã ba nơi tiếp giáp giữa đường đi vào vườn sinh thái với đoạn đường đang đổ đất thi công tuyến đường cao tốc Bắc Giang- Lạng Sơn thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lạng Giang kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Anh Phạm Trọng T sau khi phát hiện bị trộm cắp xe đã có đơn trình báo và đề nghị xử lý H về hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày 16/01/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 16/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Lạng Giang định giá xe mô tô biển kiểm soát 98B3-199.93 do H chiếm đoạt trị giá 16.000.000 đồng. Ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T chiếc xe mô tô, anh T đã nhận lại xe không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 136, Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/01/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 21/5/2019, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại cho đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Phạm Trọng T như đã nêu trong bản án sơ thẩm là đúng và không thắc mắc tội danh. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút 16/01/2019, tại vườn sinh thái A ở thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 199.93 trị giá 16.000.000 đồng, là tài sản của anh Phạm Trọng T, sinh năm 1990 ở tổ dân phố T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, khi H đang đem xe mô tô đi tẩu tán tài sản thì bị Công an huyện Lạng Giang kiểm tra hành chính, phát hiện bắt giữ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 16.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

+ Về hình phạt: Do tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có tình tiết mới là đã thừa

nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 16/01/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

Bản án số: 95/2019/HSPT

Ngày: 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Chúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 và 08/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 103/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn Tuy do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Tuy**, sinh năm 1872; nơi cư trú: thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; giới tính: nam; dân tộc: Sán Dìu; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Bác sỹ; trình độ văn hoá: lớp 12/12; con ông Trương Văn Ôn và con bà Lê Thị Gái; có vợ là Nguyễn Thị Quy và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; không bị tạm giam, tạm giữ, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa: Ông Huỳnh Phương Nam và ông Phan Nhật Luận - Điều là Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Nam, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

1. Chị Vũ Thị Huyền, sinh năm 1975 (có mặt)

2. Anh Đinh Văn Vĩnh, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Văn Vỹ, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Diệp Văn Tư, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Cảnh, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Trọng Lục, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đinh Văn Tụ, sinh năm 1966 (có mặt)

Trú tại: Thôn Hựu, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Dương Văn Dự, sinh năm 1985 (có mặt)

4. Anh Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 1995 (vắng mặt)

5. Anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1988 (có mặt)

Đều trú tại: Thôn Nhập Thành, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Giáp Tiến Đạt, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2017, Trương Văn Tuy mang 02 chiếc xe đạp điện từ cửa hàng của gia đình sang vị trí để chiếc xe ô tô tải loại nhỏ nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, biển số 19C- 061.04 là xe mượn của anh Trương Văn Vỹ (em trai Tuy) đang đỗ ở đường bê tông thoát hiểm (đường ngầm) Cầu Cát để chở đi giao cho khách hàng. Ngay sát cạnh đường bê tông phía bên trái hướng đường quốc lộ 31 xuống đường ngầm Cầu Cát là cửa hàng xe đạp điện, xe máy điện của gia đình anh Đinh Văn Vĩnh (hàng xóm sát với nhà Tuy). Sau khi cho xe đạp điện lên thùng xe ô tô chẳng buộc xong, Tuy lên xe, nổ máy điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước hướng xuống đường ngầm khoảng 10m rồi lùi xe ô tô từ đường bê tông thoát hiểm Cầu Cát ra Quốc lộ 31. Quá trình điều khiển cho xe lùi, do dãy hàng xe bày bán, sửa chữa của cửa hàng anh Vĩnh lấn chiếm lòng, lề đường nên Tuy đã lùi xe ô tô chạm vào chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - xám đã qua sử dụng đang được thợ của cửa hàng nhà anh Vĩnh (vợ là Vũ Thị Huyền) sửa chữa ở đó. Thấy vậy, anh Đinh Văn Tụ là anh trai của anh Vĩnh chạy ra vỗ vào cửa xe ô tô bên lái để nhắc nhở Tuy, thì Trương Văn Tuy dừng xe và mở cửa xe ô tô quan sát phía sau, rồi lại tiếp tục điều khiển cho xe ô tô lùi về phía dãy hàng xe điện của gia đình anh Vĩnh. Anh Vĩnh và một số người chạy ra lấy những cục gỗ chèn vào bánh xe ô tô của Tuy để ngăn không cho Tuy lùi vào xe của gia đình mình, nhưng Tuy vẫn tiếp tục tăng ga lùi mạnh xe ô tô vượt qua các cục gỗ chèn, rồi cho xe ô tô lùi vào dãy hàng xe đạp điện đang được bày bán tại khu vực lề đường ngay trước cửa hàng. Tuy liên tục tiến lên rồi lùi lại nhiều lần làm xô đổ nhiều chiếc xe đạp điện, xe máy điện của gia đình anh Vĩnh.

Trước hành động đó của Trương Văn Tuy thì anh Vĩnh, chị Huyền và ông Nguyễn Trọng Lục (là hàng xóm) cùng một số người chạy đến can ngăn, giữ xe ô tô của Tuy lại, yêu cầu Tuy giữ nguyên hiện trường để báo Công an đến giải quyết, nhưng Tuy không chấp hành mà vẫn điều khiển xe lùi ra đường Quốc lộ 31 rồi bỏ đi.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, chị Vũ Thị Huyền (vợ anh Đinh Văn Vĩnh) đã đến UBND xã Nghĩa Hồ trình báo về sự việc trên. Nhận được tin báo Công an xã Nghĩa Hồ đã kịp thời xuống hiện trường và lập biên bản vụ việc. Sau khi lập xong biên bản thì Công an xã bàn giao lại những tài sản bị hư hỏng gồm 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ xám đã qua sử dụng; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Kaizen F Model 2017 màu đỏ đen; 01 xe đạp điện nhãn hiệu DTP Bike S Model 2017 màu đỏ đen; 01 xe đạp điện nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đen và 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Detech ES Perovs màu trắng cho gia đình anh Vĩnh, chị Huyền bảo quản để chờ xử lý. Quá trình bảo quản xe không làm phát sinh thêm hư hỏng nào mới.

Ngay sau khi tiếp nhận được tin báo từ Công an xã Nghĩa Hồ. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 20/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã có mặt và tổ chức dựng lại hiện trường vụ việc theo lời khai của các nhân chứng để tiến hành xác định hiện trường vụ án phục vụ điều tra theo quy định.

Kết quả xác định hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là khu vực đường bê tông thoát hiểm (đường ngầm) Cầu Cát thuộc thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, tiếp giáp với cửa hàng buôn bán, sửa chữa xe đạp điện, xe máy điện của gia đình anh Đinh Văn Vĩnh. Hiện trường cụ thể như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp với đường Quốc lộ 31;
- Phía Nam là hướng đường đi xuống khu vực suối Cầu Cát (đường ngầm);
- Phía Tây tiếp giáp với quán phở gia đình ông Quỳnh;
- Phía Đông tiếp giáp với cửa hàng xe đạp điện, xe máy điện Vĩnh Huyền; tiếp đến là cửa hàng xe đạp điện, xe máy điện Tuy Vỹ;
- Đoạn đường nơi xảy ra vụ việc là đường bê tông mặt đường rộng 6m45.

Tại phần đường bê tông bên trái theo hướng từ Quốc lộ 31 đi xuống suối (đường ngầm) Cầu Cát có rất nhiều xe đạp điện, xe máy dựng bày bán, trong đó có 05 chiếc xe đạp điện và xe máy điện đỗ nằm trên đường cụ thể:

- Cách mép tường nhà anh Đinh Văn Vĩnh 2m70 hướng ra lòng đường là vị trí bánh trước của xe đạp điện đã qua sử dụng nhãn hiệu ASAMA được ký hiệu số (1) có dấu vết cong vênh, hư hỏng, biến dạng. Tâm số (1) đến cột nhà bên trái của cửa hàng nhà anh Vĩnh là 3m50.

- Cách vị trí số số (1) hướng ra Quốc lộ 31 là 1m40 là vị trí chiếc xe đạp điện cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - xám đỏ nghiêng bên trái,

yên xe tiếp giáp với phía sau của xe đạp điện nhãn hiệu Kaizen F Mondel 2017 màu đỏ - đen được ký hiệu số (2).

- Từ vị trí số (2) 1m20 hướng ra Quốc lộ 31 là vị trí nằm đồ nghiêng trái của chiếc xe Kaizen F Mondel 2017 màu đỏ đen được ký hiệu số (3), tâm sau cách tâm sau xe số (2) là 1m20, tâm sau cách số (1) là 02m.

- Cách vị trí số (3) 68cm về hướng ra Quốc lộ 31 là vị trí nằm đồ bên trái của xe đạp điện nhãn hiệu DTP Bike S Mondel 2017 màu đỏ - đen được ký hiệu số (4), phía sau tiếp giáp với phần giữa xe số (3), tâm sau (4) cách tâm sau (3) là 68cm, tâm sau (3) cách tâm trước (4) là 01m.

- Cách tâm bánh trước xe đạp điện số (4) là 65cm về hướng Quốc lộ 31 là vị trí tâm bánh trước của chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Kaizen F Mondel 2017 màu đen được ký hiệu số (5), tâm trước cách tâm trước số (4) là 1m64, cách tâm sau số (4) là 2m30 và cách mép tường nhà anh Vĩnh là 3m90.

- Hướng ra Quốc lộ 31 là vị trí nằm đồ nghiêng bên trái của chiếc xe máy điện nhãn hiệu Detech ES Pero vs màu trắng, được ký hiệu số (6), tâm bánh trước cách tâm trước xe (5) là 1m16, cách tâm sau (5) là 77cm, tâm sau (6) cách tâm trước (4) là 74cm, tâm trước (6) cách mép đường Quốc lộ 31 là 83cm.

- Từ vị trí số (1) chệch chéo sang phần đường bên phải 6m30 hướng quốc lộ 31 xuống ngầm Cầu Cát là vị trí đỗ của chiếc xe ô tô biển số 19C-061.04 hiệu SUZUKI màu trắng, tâm bánh sau bên trái cách mép tường nhà anh Vĩnh Huyền là 3m93.

Dấu vết, tài liệu mẫu vật thu giữ được:

- 01 chiếc xe đạp điện cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - xám, rời bánh trước.

- 01 bánh trước xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA đã qua sử dụng bị rời khung xe.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu KaiZen F Model 2017 màu đỏ - đen.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu DTP Bike S Model 2017 màu đỏ - đen.

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đen .

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Detech ES Perovs màu trắng.

Tất cả các phương tiện, linh kiện và dấu vết trên phương tiện được thu giữ, bảo quản đưa về Công an huyện Lục Ngạn để khám nghiệm phương tiện theo quy định và xác định thiệt hại.

Quá trình xác định hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn còn tiến hành trích xuất Camera an ninh tại cửa hàng xe đạp điện Vĩnh Huyền có ghi lại diễn biến vụ việc để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

1. Xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ - xám đã qua sử dụng, lia rời bánh trước:

1.1. Dấu vết trên phương tiện:

- Rời bộ phận tay lái cổ phốt và bộ phận bánh trước của xe đạp điện.
- Vành bánh trước xe bị cong vênh, lốp hết hơi, đĩa phanh bánh trước cong vênh ép sát vào đĩa xe, gãy đầu trục moay ơ bên trái bánh trước, đầu trục moay ơ bên phải bánh trước có vết mài sát kim loại cong vênh, không gãy đĩa.
- Chấn bụn bánh trước bị nén bẹp biến dạng.
- Giá đỡ đồ sát cánh yếm bị vỡ kích thước (8x0,5)cm.
- Gãy vỡ cánh yếm bên trái kích thước (25x7)cm.
- Má yên người ngồi lái bên trái có vết rách kích thước (5x3)cm.
- Ốp nhựa sườn xe bên trái vị trí bình ắc quy có 02 vết gãy vỡ nhựa, vết phía trên kích thước (3x2)cm, vết phía dưới kích thước (9x7)cm.
- Đầu nhựa đỡ chân người ngồi sau bên trái có vết xây sát kích thước (5x3)cm.
- Ốp nhựa bên phải vị trí bình ắc quy vỡ nhựa kích thước (7x5)cm.
- Chấn bụn bánh sau có vết xây sát lõm kim loại kích thước (6x3)cm.
- Đầu đỡ chân người lái bên phải và trái phía dưới gầm có vết gãy vỡ nhựa kích thước (12x4)cm.
- Lốp, vành, lan hoa bánh sau xe không có dấu vết, quay bánh thấy có hiện tượng đảo vành.
- Không kiểm tra được bình điện.
- Đầu đỡ chân người ngồi phía sau bên trái có vết xây sát kích thước (5x3)cm.
- Kiểm tra xăm bánh trước có vết thủng xì hơi.
- Cánh yếm bên phải nứt vỡ.

1.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe có bình điện qua kiểm tra không phát hiện nứt vỡ.
- Không kiểm tra được hệ thống điện, hệ thống đèn còi, xi nhan.
- Không kiểm tra được hệ thống phanh.

2. Xe đạp điện màu đỏ đen nhãn hiệu Kaizen F Mondel 2017 màu đỏ - đen:

2.1. Dấu vết trên phương tiện

- Đèn pha bị gãy vỡ kích thước (9x12) cm.
- Gãy ốp nhựa tay ga vị trí nút bấm tốc độ bật rời, kích thước (7x3) cm.
- Tay lái bị xoay lệch sang trái.
- Bật gãy rời ốp nhựa đỡ chân người lái phía trên.
- Ốp nhựa đỡ chân người lái, sườn bên trái phía trên bị xây sát sơn, kích thước (30x10) cm.
- Bật rời đèn trang trí sườn xe bên trái.
- Xước, rách tem dán giảm sóc sau bên trái, kích thước (5x3) cm.

- Ốp nhựa đèn phía sau bên trái bị xây xước, kích thước (8x4) cm.
- Sườn gác ba ga bên trái phía sau có vết quệt trượt mất bụi, kích thước (5x1) cm.
- Càng tay lái bên phải có vết xây sát sơn kích thước (4x0,5) cm.
- Chấn bụn bánh trước có vết xây sát sơn kích thước (4x2) cm.
- Đầu để chân người lái bên phải phía trên có vết xây xước sơn, kích thước (5x3) cm.

2.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe không có bình điện, không kiểm tra được hệ thống điện, hệ thống đèn, còi, xi nhan.

3. Xe đạp điện nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đen:

3.1. Dấu vết trên phương tiện:

- Bật rời chân đệm cao su chân gắn đèn xi nhan trước bên phải còn bám dính dây điện.
- Vỡ ốp nhựa tay ga vị trí nút bấm tốc độ bật rời, kích thước (7x4) cm;
- Ốp nhựa để chân người lái bên phải phía dưới xây sát, gãy vỡ nhựa kích thước (40x10) cm.
- Ốp nhựa chấn xích bên phải xây sát sơn kích thước (27x15) cm.
- Đầu để chân người ngồi sau bên phải có vết xây sát kim loại kích thước (1,5x1) cm.
- Chấn bụn phía sau bị cong vênh, biến dạng, xây sát sơn kích thước (40x7) cm;
- Ốp đèn phía sau bên phải bị gãy vỡ nhựa kích thước (6x3) cm.

3.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe không có bình điện, nên không kiểm tra được hệ thống điện, hệ thống đèn, còi, xi nhan.
- Hệ thống phanh đảm bảo.

4. Xe đạp điện nhãn hiệu DTP Bike S Model 2017 màu đỏ - đen:

4.1. Dấu vết trên phương tiện:

- Bật chân đèn, xi nhan phía trước bên trái còn bám dính hai dây điện.
- Ốp nhựa sườn trên vị trí để chân người lái bên trái bị gãy vỡ xây sát sơn trên diện (40x11) cm.
- Sườn trái yên xe có vết xây sát, rách yên kích thước (8x5) cm.
- Ốp đèn phía sau trên và dưới bên trái có vết gãy vỡ nhựa xây sát kích thước (20x10) cm.
- Đầu chấn bụn phía sau có vết xây sát sơn kích thước (10x8) cm.

4.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe không có bình điện, không kiểm tra được hệ thống điện, hệ thống đèn, còi, xi nhan.

- Hệ thống phanh đảm bảo.

5. Xe máy điện nhãn hiệu Detech ES Perovs màu trắng;

5.1. Dấu vết trên phương tiện:

- Ốp nhựa dưới gầm xe liền hai bên phải trái bị gãy vỡ, bật rời, bên phải kích thước (40x4) cm, bên trái kích thước (27x3) cm.

- Ốp nhựa trục sau bên phải bị gãy vỡ, bật rời kích thước (20x15) cm.

- Ốp nhựa trục sau bên trái bị gãy lầy, bật rời.

- Ốp sườn bên trái vị trí chữ “ESPERO” bị xây sát sơn bật rời phần chữ "ERO" kích thước (23x15) cm.

- Lớp sau xe bị non hơi, kiểm tra không phát hiện vết thủng lớp bằng mắt thường nhưng bơm hơi có vết rỉ hơi ở má lốp.

5.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Xe không có bình điện, nên không kiểm tra được hệ thống điện.

- Không kiểm tra được hệ thống đèn, còi, xi nhan.

- Hệ thống phanh đảm bảo.

6. Xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, biển số 19C- 061.04:

6.1. Dấu vết trên phương tiện:

- Kính đèn hậu phía sau bên trái (đèn xi nhan, đèn phanh và đèn vàng) vỡ hoàn toàn, kích thước (18x7) cm.

- Góc thành thùng xe bên trái phía sau có vết xây sát sơn, kích thước (2x0,5)cm, cách đất 95cm.

6.2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

Xe ô tô có gương chiếu hậu, hệ thống phanh, gạt nước đảm bảo hoạt động, hệ thống chân ga có hiện tượng hoạt động không ổn định.

Ngày 14/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá thiệt hại đối với số linh kiện của chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ xám đã qua sử dụng; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đỏ đen; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đen; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu DTP Bike S Model 2017 màu đỏ đen và 01 xe máy điện mới nhãn hiệu Detech ES Perp VS màu đỏ đen. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 04 xe đạp điện và 01 xe máy điện nêu trên sau va chạm là 3.001.000 đồng. (Ba triệu không trăm linh một nghìn đồng)

Ngày 14/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang về cơ chế hình thành dấu vết trên hiện trường, trên các phương tiện liên quan đến vụ việc. Tại Công văn số 2031/CV-PC54 ngày 28/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang từ chối giám định nội dung trên do dấu vết trên các phương

tiện không thể hiện rõ, đặc điểm truy nguyên ít, không đủ điều kiện để tiến hành giám định.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát – Bộ Công an về cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ việc. Tại Bản kết luận giám định số 779/C54(P3) ngày 28/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước mất gỉ sắt, dính chất màu ghi sáng (dạng mạ kim loại) ở mặt sau và mặt ngoài phía dưới ống xả phía sau bên trái gầm xe ô tô biển số 19C-061.04 có chiều từ sau về trước, phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước kim loại hình cung cong, dính chất màu nâu (dạng gỉ sắt), mất lớp mạ màu ghi sáng ở mặt trên cung sau chắn bùn bánh sau xe đạp nhãn hiệu ASAMA (đã qua sử dụng). Dấu vết ở xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA có chiều từ sau về trước, từ dưới lên trên.

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 19C-061.04 với xe đạp điện nhãn hiệu KAZEN F model 2017 màu đỏ - đen, với xe đạp điện nhãn hiệu KAZEN F Model 2017 màu đen, với xe đạp điện nhãn hiệu DTP bike S model và với xe máy điện nhãn hiệu Detech ESPERO VS model màu trắng.

Ngày 09/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá lại thiệt hại đối với số linh kiện của chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA màu đỏ xám đã qua sử dụng; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đỏ đen; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu Kazen F Model 2017 màu đen; 01 chiếc xe đạp điện mới nhãn hiệu DTP Bike S Model 2017 màu đỏ đen và 01 chiếc xe máy điện mới nhãn hiệu Detech ES Pero VS màu trắng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/2018/KL-HĐĐG ngày 22/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 04 xe đạp điện và 01 xe máy điện nêu trên sau va chạm là 3.135.000 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử;

1. Về tội danh: Tuyên bố Trương Văn Tuy phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt Trương Văn Tuy 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2019.

Giao bị cáo Trương Văn Tuy cho UBND xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trương Văn Tuy phải bồi thường cho anh Đinh Văn Vĩnh và chị Vũ Thị Huyền số tiền 3.135.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/4/2019, bị cáo Trương Văn Tuy kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng bị oan.

Ngày 16/4/2019, chị Vũ Thị Huyền kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị xem xét lại mức bồi thường và chuyển án treo thành án tù giam đối với bị cáo Trương Văn Tuy.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trương Văn Tuy và chị Vũ Thị Huyền vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo thừa nhận có lùi xe ô tô làm đổ xe của gia đình chị Vũ Thị Huyền do bày bán ra lòng đường nhưng không cố ý làm hỏng xe đạp điện mà là do bốc phát, đề nghị xem xét lại tài sản bị thiệt hại có phải bị cáo gây ra hay không? Bị cáo không đồng ý kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại kháng cáo đề nghị xem xét lại mức bồi thường vì mức bồi thường quá thấp, xe bị hư hỏng có sửa chữa lại cũng không bán được; đề nghị chuyển hình phạt tù giam vì bị cáo không ăn năn hối cải, vẫn tiếp tục chửi bới đập phá xe.

Ông Đinh Văn Tự, Dương Văn Dự là người giúp việc cho gia đình chị Huyền đều khai chứng kiến việc bị cáo điều khiển xe ô tô lùi đi lùi lại nhiều lần làm hỏng xe đạp điện, xe máy điện của gia đình chị Huyền, hiện trường còn giữ nguyên vẹn cho đến khi công an xã đến làm việc, lập biên bản.

Anh Giáp Tiến Đạt khai do ngồi trên xe ô tô của mình nên không chứng kiến được sự việc xảy ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Trương Văn Tuy phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có công việc và nơi ở ổn định, rõ ràng, giá trị tài sản hư hỏng là 3.135.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo và giải quyết bồi thường thiệt hại cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1

Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa phát biểu quan điểm: Án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo không phủ nhận hành vi phạm tội của mình song việc xác định tài sản và giá trị thiệt hại là chưa có căn cứ. Tài sản bị cáo gây thiệt hại không được thu giữ, bảo quản, niêm phong đúng quy định nên không biết tài sản bị hư hỏng có phải do bị cáo gây ra hay không? Có việc hư hỏng tài sản trong quá trình vận chuyển, bảo quản không? Có việc tạo thêm hư hỏng tài sản không? Có đúng xe đạp hư hỏng do bị cáo làm đổ hay là xe khác? Các dấu vết hư hỏng trong các văn bản tố tụng không thống nhất, không giám định được cơ chế hình thành dấu vết, Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung hai lần nhưng không thực hiện được. Do trình tự thu thập và bảo quản vật chứng không đảm bảo đúng pháp luật nên không đủ căn cứ xác định thiệt hại là do bị cáo gây ra, không điều tra đầy đủ yêu cầu của Tòa án khi trả hồ sơ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội, hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Kết thúc tranh luận, các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, bị hại thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn Tuy thừa nhận hành vi phạm tội của mình song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tài sản bị thiệt hại có phải do bị cáo gây ra hay không. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù các cán bộ Công an xã khi lập biên bản sự việc nhưng đã không lập biên bản thu giữ vật chứng, tuy nhiên do họ là công an xã không phải là người tiến hành tố tụng, năng lực chuyên môn có phần hạn chế, nên không vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Khi Công an xã đến làm việc lập biên bản thì hiện trường còn giữ nguyên vẹn, công an xã cũng đã bàn giao vật chứng và yêu cầu gia đình bị hại giữ nguyên hiện trạng xe bị hỏng, ngay sáng hôm sau cơ quan Công an huyện Lục Ngạn đã đến hiện trường tiến điều tra dựng lại hiện trường, chụp ảnh xe bị thiệt hại và thu giữ xe bị thiệt hại đưa về bảo quản vật chứng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Mọi người đều xác định hiện trường khi công an xã đến làm việc còn giữ nguyên

hiện trạng, những người làm chứng đều chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo và các xe điện bị thiệt hại, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2017, tại khu vực đường ngầm Cầu Cát thuộc thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn. Trương Văn Tuy đã có hành vi điều khiển chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Suzuki mang biển kiểm soát 19C-061.04 lùi vào dãy hàng xe đạp điện, xe máy điện của gia đình anh Đinh Văn Vĩnh, chị Vũ Thị Huyền gây đổ vỡ, hư hỏng đối với 04 chiếc xe đạp điện và 01 chiếc xe máy điện. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng thiệt hại là 3.135.000 đồng là do bị cáo gây ra.

Bị cáo Trương Văn Tuy là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý lùi xe ô tô cho va chạm vào xe đạp điện, xe máy điện bày bán của gia đình chị Vũ Thị Huyền, thiệt hại thực tế phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản thiệt hại được định giá 3.135.000 đồng, việc định giá tài sản thiệt hại là khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Trương Văn Tuy phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị oan.

Bị cáo có Trương Văn Tuy có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, giá trị tài sản hư hỏng không lớn (3.135.000 đồng) nên mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo là đã thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, không nhẹ.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có công việc và nơi ở ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị thiệt hại không lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là đúng với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra được định giá khách quan xác định là 3.135.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật, không có thêm thiệt hại mới phát sinh nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về xem xét bồi thường thiệt hại.

Trong vụ án còn có một số thiếu sót như việc công an xã không tiến hành thu giữ bảo quản vật chứng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, định giá ban đầu chưa đúng pháp luật, song không làm thay đổi bản chất sự thật của vụ án, quá trình điều tra cũng đã được khắc phục, vụ án đã thu thập đủ chứng cứ kết tội bị cáo nên không chấp nhận đề nghị hủy bản án sơ thẩm của người bào chữa.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo, bị hại không được chấp nhận nên bị cáo Trương Văn Tuy phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, chị Vũ Thị Huyền phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn Tuy, kháng cáo của bị hại Vũ Thị Huyền và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn Tuy 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm: 01/4/2019. Giao bị cáo Trương Văn Tuy cho UBND xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn Tuy phải bồi thường cho anh Đinh Văn Vĩnh và chị Vũ Thị Huyền số tiền 3.135.000 (Ba triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

[2] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trương Văn Tuy phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm. Bị hại Vũ Thị Huyền phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Quang Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Đăng Thi Nguyễn Thị Kim Dung

Ngô Quang Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HSPT
Ngày: 07-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06, 07/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Toàn, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Toàn**, sinh năm 1968 tại Yên Thế, Bắc Giang; nơi cư trú: Bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tịch và con bà Trần Thị Kính; có vợ: Lưu Thị Lan và có 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 223/HSST ngày 23/9/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Toàn 02 năm tù về tội “Cướp tài sản xã hội chủ nghĩa”; bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bào chữa:

+ Bà Vũ Thị Nga, bà Nguyễn Thị Vi, là Luật sư của Văn phòng luật sư Công Lý Việt, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

+ Ông Vi Văn Diện, ông Quách Thành Lực, là Luật sư của Công ty luật TNHH Thiên Minh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Văn Trường, sinh năm 1976; Địa chỉ: Bản Gốc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Mai - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn Phong, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Nhân, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Thị Ngân, sinh năm 1976 (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Toán, sinh năm 1961 (có mặt)

4. Anh Đặng Văn Tùng, sinh năm 1985 (vắng mặt)

5. Ông Phùng Văn Tùng, sinh năm 1969 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Bản Gốc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Đặng Thị Nham, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Bản La Lanh, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Lưu Thị Lan, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trương Quốc Toàn, sinh năm 1958 ở phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang hợp đồng giao khoán trồng rừng tại lô số 2, khoảnh 5, tờ bản đồ số 2 với Lâm trường Đồng Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Diện tích đất này thuộc quyền quản lý đất của Lâm trường Đồng Sơn do Nhà nước cho thuê thời hạn 50 năm, kể từ ngày 15/10/1993. Anh Toàn có hợp đồng Vũ Văn Phong, sinh năm 1968 ở thôn Đồng Nhân, xã Phồn Xương, huyện Yên Thế và Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1968 ở bản Cây Thị, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế để bảo vệ khu vực rừng này.

Do anh Đặng Văn Trường, sinh năm 1976 ở bản Gốc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cho rằng khu vực đất này cũng được cấp sổ đỏ thuộc quyền sở hữu của anh Trường nên hai bên xảy ra tranh chấp với nhau. Ngày 18/01/2018, Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến lập biên bản yêu cầu hai bên dừng lại chờ giải quyết.

Khoảng hơn 13 giờ ngày 24/01/2018, anh Trường dọn đốt bãi tại khu vực này thì anh Phong và Toàn đi xe mô tô đến. Khi đó tay trái anh Trường cầm một con dao quắm dài 87 cm (chuôi gỗ, phần dao bằng kim loại dài 43 cm, bản rộng 4,5 cm); tay phải cầm mồi lửa để đốt cành cây củi; sườn trái đeo 01 con dao (loại dao bằng) có chiều dài 45 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, bản rộng 5,5cm. Khi thấy anh Trường đang đốt bãi thì anh Phong và Toàn để xe mô tô tại đường rồi cùng đi đến chỗ anh Trường làm, mục đích để ngăn cản không cho anh Trường tiếp tục làm nữa. Anh Phong bảo anh Trường không được đốt bãi và yêu cầu về Ủy ban nhân dân xã giải quyết nhưng anh Trường không đồng ý và nói đây là đất của anh Trường nên cứ làm. Anh Phong dùng hai tay tóm giữ con dao quắm của anh Trường. Toàn đi đến giằng co dao quắm nhưng không được nên bỏ tay ra. Anh Phong và anh Trường tiếp tục giằng co con dao quắm. Trong lúc hai người di chuyển, giằng co dao thì lưỡi dao quắm va vào trán anh Trường làm chảy máu. Ngay sau đó, Toàn đi đến vị trí chệch chéo phía sau bên trái anh Trường và dùng một đoạn gậy gỗ vọt hai phát liên tiếp vào vùng vai trái anh Trường làm anh Trường bị đau nên buông tay ra khỏi con dao quắm và bị ngã nghiêng bên phải xuống đất thì anh Phong giật được con dao quắm. Toàn tiếp tục dùng gậy gỗ vọt hai phát trúng vào mặt ngoài cánh tay trái anh Trường. Sau đó, anh Phong đưa

con dao quắm cho Toàn cầm và bảo đem về Ủy ban xã nộp. Toàn cầm dao quắm đi ra vị trí để xe mô tô, anh Phong nhặt con dao (loại dao bằng) của anh Trường rơi dưới đất rồi cùng Toàn rời khỏi nơi xảy ra xô sát. Toàn mang 02 con dao mang ra nộp cho Công an xã Đồng Tiến.

Ngay sau khi bị đánh, chị Hoàng Thị Ngân là vợ anh Trường đến lấy lá đắp vào vết thương ở trán để cầm máu cho anh Trường. Sau đó, anh Trường được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế điều trị.

Ngay sau khi nhận được thông tin, Công an xã Đồng Tiến đã đến hiện trường lập biên bản xác định anh Trường có các thương tích: Vết thương trán trái dài khoảng 4 cm, bả vai và bắp tay trái có 5 vết bầm tím, từ bả vai bên trái đến giữa lưng bị 6 vết bầm tím, ngón tay áp út tay trái bị xước mảng da khoảng 1 cm. Anh Phạm Văn Cương là Phó công an xã Đồng Tiến dùng điện thoại di động chụp các vết thương của anh Trường.

Khám nghiệm hiện trường: Khu vực nơi xảy ra vụ việc là khu vực đồi núi, có đường mòn chạy xung quanh, đồi đã được khai thác gỗ. Tại khu vực đất trống dốc thoải giáp với lối mòn có 02 đồng củi bạch đàn, tiếp đó có 01 đám tro tàn chưa cháy hết củi, tiếp đó là một đồng củi bạch đàn. Hai đồng củi giáp lối mòn cách đám tro tàn chưa cháy hết củi là 16,7 m, cách đồng cạnh ngọn bạch đàn là 21,4m, đám tàn tro cách đồng cạnh bạch đàn là 8,9m. Đám cháy tàn tro có kích thước (2,6 x 3)m, tại đồng cạnh ngọn bạch đàn có một đám tàn tro cháy xám có kích thước (30 x 40) cm. Theo trình bày của Toàn thì vị trí xảy ra xô sát là vị trí gần đồng cạnh ngọn bạch đàn cách đám tro tàn cháy xám là 1,8m, cách tâm đám tro tàn chưa cháy hết là 10,4m.

Ngày 20/3/2018 và ngày 11/4/2018, anh Trường nộp cho Cơ quan điều tra 01 ảnh chụp các thương tích, 01 áo sơ mi dài tay, 01 áo khoác dài tay (là 02 chiếc áo anh Trường mặc khi bị đánh). Ngày 23/3/2018, anh Cương giao nộp 04 ảnh chụp các thương tích của anh Trường.

Anh Trường điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế từ ngày 24/01/2018 đến ngày 28/01/2018; Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 29/01/2018 đến ngày 12/02/2018. Điều trị tại Bệnh viện Quân y 110 từ ngày 30/7/2018 đến ngày 03/8/2018 thì ra viện.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 6/2/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế xác định: Đặng Văn Trường vào viện hồi 17 giờ ngày 24/01/2018, ra viện ngày 28/01/2018: Khám vùng trán trái có vết thương dài sấp xỉ 03 cm, sâu 0,5 cm, bờ dập

nát. Vai trái xây sát bầm tím hạn chế vận động, chụp XQ hình ảnh gãy mỏm cùng vai trái.

Giấy chứng nhận thương tích ngày 11/4/2018 của Bệnh viện đa khoa huyện Yên Thế xác định: Đặng Văn Trường vào viện ngày 11/4/2018: Hạn chế vận động khớp vai trái, đau nhiều vùng thắt lưng và cánh tay trái. Vùng trán lệch sang trái sát chân tóc có vết sẹo đã liền các vết, 02 nốt chỉ khâu dài sấp xỉ 02 cm, sát chân cánh mũi trái có vết sẹo nhỏ dài sấp xỉ 02 cm. Vai trái có vết mổ cũ dài sấp xỉ 12 cm đã liền tốt nhô đầu đỉnh, 1/3 trên cánh tay trái không phát hiện tổn thương, vùng thắt lưng không còn dấu vết.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Trường; Trưng cầu giám định nhóm máu của anh Trường và dấu vết trên 02 con dao đã thu giữ.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8143/18/TgT ngày 12/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích vết sẹo vùng trán trái: 1%.
- Thương tích hai vết sẹo mổ vùng vai trái + X-quang: Gãy gai vai và mỏm cùng vai trái đã kết hợp xương bằng nẹp ép, hiện có vị trí giải phẫu bình thường: 13%.
- Thương tích chàm thương cánh tay trái không còn dấu vết: 0%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đặng Văn Trường là 14%.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vết sẹo vùng trán trái do vật sắc gây nên. Chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động không mạnh.
- Thương tích hai vết sẹo mổ vùng vai trái + X-quang: Gãy gai vai và mỏm cùng vai trái đã kết hợp xương bằng nẹp ép, hiện có vị trí giải phẫu bình thường không xác định được vật gây thương tích, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh.
- Thương tích chàm thương cánh tay trái không còn dấu vết không xác định được vật gây thương tích, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

Sau khi được thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích, anh Trường có đơn xin giám định lại. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện pháp y quốc gia giám định lại tỷ lệ thương tích của anh Trường.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/18/TgT ngày 08/5/2018

của Viện pháp y quốc gia kết luận:

- Sẹo nhỏ vùng trán trái: 1%;
- Sẹo mổ vùng bả vai trái: 8%.
- Vùng cánh mũi trái, tay trái và lưng hiện không còn phát hiện dấu vết thương tích.
- Gãy mỏm cùng vai trái, trật khớp vai trái gây hạn chế vận động khớp ít: 14%.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Đặng Văn Trường là 22%. Thương tích vùng trán trái do vật có cạnh sắc gây nên. Thương tích vùng vai trái, gãy xương mỏm cùng vai đã mổ nên không thể xác định được vật gây thương tích và chiều hướng tác động của vật gây thương tích. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Viện pháp y quốc gia giải thích làm rõ thêm một số nội dung trong Kết luận giám định pháp y về thương tích của anh Trường.

Công văn số 362/PYQG-CV ngày 16/10/2018 của Viện pháp y Quốc gia giải thích: Lực tác động gây ra thương tích vùng trán trái, cánh mũi trái, tay và lưng trái là không mạnh. Lực tác động gây ra thương tích gãy mỏm cùng vai, trật khớp vai trái là mạnh. Chiều hướng gây ra thương tích vùng trán trái hơi chệch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau nạn nhân. Thương tích vùng vai gãy mỏm cùng vai trái do vật tày tác động, không thể xác định được chiều hướng tác động của vật gây thương tích do đã phẫu thuật và các vết sây sát, bầm tím tại thời điểm giám định không còn dấu tích.

Công văn số 440/PYQG-CV ngày 12/12/2018 của Viện pháp y Quốc gia giải thích: Việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể dựa trên phương pháp cộng lùi quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 20/2014/ TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Áp dụng theo phương pháp cộng này, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đặng Văn Trường (Đã làm tròn số) là 22%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định tại thời điểm giám định.

Kết luận giám định số 295/KL-PC54 ngày 7/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu máu của Đặng Văn Trường được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định thuộc nhóm máu O.
- Trên con dao quắm có máu người, thuộc nhóm máu O.
- Trên con dao mũi bằng không phát hiện thấy dấu vết máu.

Quá trình điều tra, anh Trường khai: Khi anh Trường đang cầm con dao quắm trên tay trái còn tay phải cầm môi lửa để đốt cành cây củi thì anh Phong đi đến giăng môi lửa vút đi sau đó giăng con dao quắm chém về phía anh Trường thì anh Trường dùng hai tay đỡ, túm vào cán dao và bị lưỡi dao

trúng vào trán. Khi hai người đang giằng co con dao thì Toàn đi đến dùng tay đâm một phát vào sườn bên phải của anh Trường rồi di chuyển ra phía sau anh Trường. Trong lúc anh Trường và anh Phong tiếp tục giằng co con dao thì anh Trường bị vụt liên tiếp hai phát trúng vào vai trái. Tại thời điểm này, anh Trường nhìn thấy Toàn cầm một đoạn gậy gỗ đứng ở phía sau bên trái anh Trường. Do máu ở trán chảy xuống mặt nên anh Trường lấy tay phải vuốt máu ở mặt. Anh Trường tiếp tục bị vụt hai phát nữa vào mặt ngoài cánh tay trái. Anh Trường khẳng định bị Toàn dùng gậy gỗ vụt liên tiếp 2 phát trúng vào bả vai trái gây nên thương tích vùng vai trái, gãy mồm cùng vai trái. Sau khi bị Toàn dùng gậy đánh, anh Trường còn bị Phong dùng sòng dao vụt mấy cái vào lưng trước khi bỏ đi.

Anh Phong ban đầu khai khi giằng co dao quắm với anh Trường thì có thể lưỡi dao va vào trán anh Trường làm bị thương. Anh Phong và Toàn không đánh anh Trường. Quá trình điều tra, anh Phong thay đổi lời khai, xác định khi anh Phong và anh Trường đang giằng co con dao quắm thì nghe thấy tiếng “bụp, bụp”. Anh Phong thấy anh Trường rời tay ra khỏi dao quắm và bị ngã nghiêng sườn bên phải xuống đất. Tại thời điểm này, anh Phong nhìn thấy Toàn đứng ở phía sau, bên trái anh Trường, tay phải Toàn cầm một đoạn gậy gỗ dài khoảng 60 cm đến 70 cm giơ lên vụt hai phát liên tiếp, chệch chéo theo chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trúng vào sườn, tay trái anh Trường. Anh Phong không thừa nhận dùng sòng dao quắm đánh vào lưng anh Trường.

Ban đầu Nguyễn Văn Toàn khai: Khi thấy anh Phong và anh Trường giằng co con dao quắm, Toàn có vào túm giữ dao không được rồi lùi lại phía sau. Toàn và anh Phong không đánh anh Trường. Sau đó, Toàn thay đổi lời khai: Khi anh Phong và anh Trường giằng co con dao quắm thì Toàn thấy anh Phong giật được con dao quắm làm anh Trường loạng choạng, cúi người hai tay chống xuống đất thì anh Phong dùng sòng dao vụt một phát vào lưng của anh Trường và dùng bản dao vụt một phát thứ hai trúng vào vai trái của anh Trường. Anh Phong giơ dao quắm lên định vụt tiếp thì Toàn chạy đến túm giữ con dao và can ngăn. Toàn không dùng tay đâm và không dùng gậy gỗ đánh anh Trường.

Do lời khai giữa anh Trường, anh Phong và Toàn mâu thuẫn nhau. Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã tiến hành đối chất nhưng tất cả đều giữ nguyên nội dung đã khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Toàn, anh Trường, anh Phong và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04 ngày

14/5/2018 để trưng cầu giám định các tình huống.

Kết luận giám định số 246/18/TgT ngày 27/11/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

Tình huống 1: Anh Trường và anh Phong đều dùng hai tay túm vào cán dao quắm để giằng co và anh Toàn đứng phía sau anh Trường dùng gậy gỗ vụt vào vùng vai trái, bả vai trái của anh Trường thì có thể gây ra được thương tích vùng vai trái, bả vai trái và gãy mỏm cùng vai trái, trật khớp cùng đòn của anh Trường không? *Có thể gây ra được thương tích vùng vai trái, bả vai trái và gãy mỏm cùng vai trái, trật khớp cùng đòn của anh Trường.*

Tình huống 2: Anh Trường và anh Phong đều dùng hai tay túm vào cán dao quắm để giằng co và anh Phong giật mạnh được dao quắm làm anh Trường bị ngã xuống nền đất có nhiều hòn đá to, nhỏ khác nhau. Nếu anh Trường bị ngã xuống nền đất hoặc anh Trường bị ngã ngối nghiêng bên phải xuống đất (Vai trái không chạm đất) thì có thể gây ra được thương tích vùng vai trái, bả vai trái và gãy mỏm cùng vai trái, trật khớp cùng đòn của anh Trường không? *Không có khả năng gây ra được thương tích.*

Tình huống 3: Anh Trường đứng đối diện, cách anh Phong 90 cm, anh Phong dùng hai tay cầm dao quắm dài 87 cm, có chuôi bằng gỗ, phần dao bằng kim loại dài 43 cm, bản lưỡi rộng nhất là 4,5cm chém theo hướng từ trên xuống dưới về phía đầu anh Trường, anh Trường dùng hai tay đỡ vào cán dao quắm làm lưỡi dao quắm trúng vào trán trái thì có thể gây ra được thương tích vùng trán của anh Trường không? *Có khả năng gây ra được thương tích.*

Tình huống 4: Anh Trường và anh Phong đứng đối diện, đều dùng hai tay túm vào cán dao quắm, lưỡi dao quắm hướng lên phía trên (Dao quắm dài 87 cm, có chuôi bằng gỗ, phần dao bằng kim loại dài 43 cm, bản lưỡi rộng nhất là 4,5 cm) để giằng co và lưỡi dao quắm trúng vào trán trái, trúng vào sát chân cánh mũi trái của anh Trường thì có thể gây ra được thương tích vùng trán và thương tích sát chân cánh mũi trái của anh Trường không? *Có khả năng gây ra được thương tích.*

Tình huống 5: Anh Trường và anh Phong đứng đối diện, đều dùng hai tay túm vào cán dao quắm, lưỡi dao quắm hướng lên phía trên để giằng co và móng tay của anh Trường hoặc móng tay của anh Phong sức trúng vào trán trái, trúng vào sát chân cánh mũi trái của anh Trường thì có thể gây ra được thương tích vùng trán và thương tích sát chân cánh mũi trái của anh Trường không? *Không có khả năng gây ra được thương tích.*

Tình huống 6: Anh Trường bị ngã, nằm duỗi chân, nghiêng sườn bên phải tiếp đất, anh Phong đứng phía trước mặt anh Trường 38 cm, anh Toàn đứng phía sau lưng anh Trường 63 cm. Anh Phong dùng sòng dao quắm (dao quắm dài 87 cm, có chuôi bằng gỗ, phần dao bằng kim loại dài 43 cm, bản lưỡi rộng nhất là 4,5 cm) vút vào lưng của anh Trường thì có thể gây ra được thương tích vùng lưng, vùng cánh tay của anh Trường không? *Có thể gây ra được thương tích.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn Toàn 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 590, Điều 468 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Toàn phải bồi thường cho anh Trường số tiền 85.292.998đ (Tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn chín trăm chín mươi tám đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 18/3/2019, bị cáo Nguyễn Văn Toàn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị xem xét lại cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng tội danh.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Toàn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo cho rằng bị oan vì bị cáo chỉ có chân tay không, hiện trường không có vật gì để gây thương tích, bị cáo không đánh anh Trường mà do anh Vũ Văn Phong dùng dao đánh anh Trường. Lúc đó chỉ có 03 người là bị cáo, anh Trường, anh Phong. Anh Phong dùng dao quắm đánh anh Trường đập vào ngang lưng, nhát thứ 2 vào bả vai trái, dùng sòng dao đập anh Trường, bị cáo đứng ở phía sau anh Phong và trước mặt anh Trường. ban công an xã khám nghiệm không thu được gây gì.

Anh Đặng Văn Trường trình bày: Bị cáo nói không đánh anh Trường là không đúng. Anh Trường thấy trong lúc anh Trường và anh Phong đang giằng co nhau con dao thì Toàn ở phía sau đập 02 cái vào vai làm anh Trường dờ tay ra chứ không phải anh Phong giằng co làm anh Trường ngã. Anh Trường ngã xuống thì Toàn còn dùng gậy gỗ đập vài cái vào tay, sau đó anh Phong mới dùng dao đập vào lưng anh Trường. Khi Toàn dùng gậy gỗ đập vào tay thì anh Phong đứng trước mặt anh Trường.

Anh Vũ Văn Phong trình bày: Anh Phong và anh Trường đang giằng co nhau con dao thì Toàn có vào giằng co nhưng thấy Toàn tuột ra. Anh Phong và anh Trường tiếp tục giằng co nhau thì anh Phong nghe thấy bụp bụp và anh

Trường ngã nghiêng người xuống. Anh Phong nhìn thấy Toàn cầm gậy gỗ đập tiếp vào tay trái anh Trường. Anh Phong không đánh anh Trường.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không chứng kiến vụ việc đánh nhau và đề nghị giải quyết vụ án đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của anh Vũ Văn Phong là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Toàn là người dùng gậy gỗ đánh vào vai, vào tay trái anh Trường gây thiệt hại 22% sức khỏe của anh Trường. Án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan; mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là phù hợp; Án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho anh Trường 85.292.998 đồng là có căn cứ, vụ án không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa phát biểu quan điểm: Vụ án có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì biên bản khám nghiệm hiện trường có Điều tra viên, Kiểm sát viên tham gia nhưng sau đó mới có quyết định phân công Kiểm sát viên, điều tra viên; vụ án không thể căn cứ kết quả giám định giả định các tình huống để làm chứng cứ kết tội bị cáo; Vụ án còn bỏ lọt tội phạm là Vũ Văn Phong đồng phạm với bị cáo, vật chứng là gậy gỗ thì không thu giữ được trong khi lời khai của 3 người có mặt ở hiện trường mâu thuẫn nhau và không có vật chứng là chiếc gậy gỗ thì không thể xác định bị cáo phạm tội ở điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại.

Người bào vệ quyền lợi của bị hại phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm kết tội bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, bị cáo chính là người gây thương tích cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bên tham gia tranh luận giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Toàn khẳng định nơi xảy ra sự việc là đồi bạch đàn đã khai thác thuộc khu vực đèo Bản thuộc bản Góc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Khi xảy ra sự việc xô xát chỉ có 03 người là bị cáo Toàn, anh Vũ Văn Phong và anh Đặng Văn Trường, ngoài ra không có ai khác.

Anh Đặng Văn Trường cũng khẳng định nơi xảy ra sự việc là đồi bạch đàn đã khai thác thuộc khu vực đèo Bản thuộc bản Góc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trên đồi có nhiều cành củi bạch đàn rải rác là sản phẩm thừa sau khi khai thác gỗ. Khi xảy ra sự việc xô xát chỉ có 03 người là bị cáo Toàn, anh Vũ Văn Phong và anh Đặng Văn Trường, ngoài ra không có ai khác. Anh Trường khai: khi anh đang giằng co dao quắm với anh Phong thì bị cáo Toàn dùng gậy gỗ đường kính khoảng 3cm đến 4 cm, dài khoảng 80 cm đến 1 mét đánh từ phía sau gây thương tích cho anh Trường ở vai trái, thương tích gãy gai vai và móm cùng vai trái là do bị cáo Toàn dùng gậy gỗ đánh gây ra làm anh Trường ngã xuống đất. Sau khi anh Trường ngã xuống nhìn thấy Toàn tiếp tục dùng gậy gỗ vụt 2 phát trúng vào sườn trái và mặt ngoài cánh tay trái, sau đó Phong dùng sừng dao quắm đánh vào vùng lưng của Trường.

Anh Vũ Văn Phong cũng khẳng định nơi xảy ra sự việc là đồi bạch đàn đã khai thác thuộc khu vực đèo Bản thuộc bản Góc Bòng, xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Hiện trường có nhiều gỗ, cành củi bạch đàn. Khi xảy ra sự việc xô xát chỉ có 03 người là anh Vũ Văn Phong và anh Đặng Văn Trường và bị cáo Toàn, ngoài ra không có ai khác. Anh Phong khai: khi thấy anh Trường tay phải cầm môi lửa, tay trái cầm dao quắm anh Phong tiến đến và nói "đất đang tranh chấp không được làm", anh Trường nói "Tôi cứ làm" thì anh Phong vào ngăn cản không cho Trường làm, Trường vút môi lửa dơ dao quắm lên, anh Phong túm giằng dao, khi Phong và Trường đứng đối diện mặt quay vào nhau giằng co dao quắm khoảng 1 đến 2 phút thì Toàn đến bên phải của Phong dùng 1 tay túm vào cán dao quắm để giằng co nhưng không được thì Toàn bỏ tay ra, Trường và Phong tiếp tục giằng co, khi anh Phong và Trường đang giằng co thì Phong nghe 2 tiếng "bụp, bụp" từ phía cơ thể anh Trường phát ra đồng thời Trường buông tay ra, ngã nghiêng sườn phải xuống đất, Phong nhìn thấy Toàn đứng phía trước bên tay phải của Phong và phía sau bên tay trái của Trường cách Trường khoảng hơn 1m, tay phải Toàn cầm 1 gậy gỗ dơ lên phía trái vụt chéo xuống bên phải trúng vào bắp tay trái của Trường.

Như vậy, khi xảy ra tranh cãi, xô sát thì chỉ có 03 người là bị cáo Nguyễn Văn Toàn, bị hại Đặng Văn Trường và anh Vũ Văn Phong (anh Phong là người cùng làm việc với bị cáo). Trong lúc anh Đặng Văn Trường và anh Vũ Văn Phong đang giằng co nhau con dao quắm thì anh Trường bị đánh 2 cái vào vai trái làm anh Trường ngã nghiêng người. Lời khai về tình tiết này của anh Trường và anh Phong phù hợp với nhau. Anh Trường và anh Phong đều nhìn thấy khi anh Trường bị đánh ngã nghiêng người thì Toàn cầm gậy gỗ đánh vào sườn, tay trái anh Trường. Như vậy, lời khai của anh Trường và anh Phong phù hợp với nhau, phù hợp với các kết luận giám định và thương tích trên cơ thể anh Trường nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Toàn chính là người đã dùng gậy gỗ đánh vào vai trái, sườn, tay trái anh Trường gây thương tích 22% sức khỏe. Do bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không hợp tác điều tra nên không thu được chính xác chiếc gậy gỗ bị cáo dùng để đánh anh Trường, vì thế không thể xác định được chi tiết đặc điểm, kích thước chiếc gậy đó và anh Trường, anh Phong chỉ nhìn thấy bị cáo dùng gậy gỗ đánh anh Trường nên dẫn đến việc hai người đã không mô tả được chính xác đặc điểm, kích thước chiếc gậy đó. Chiếc gậy gỗ là vật cứng khi dùng nó có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nên được xác định là hung khí nguy hiểm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Nguyễn Văn Toàn phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Do bị cáo không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản thiệt hại thực tế của bị hại, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định mức thiệt hại 85.292.998 đồng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ.

Trong vụ án này, anh Đặng Văn Trường và Anh Vũ Văn Phong giằng co nhau con dao dẫn đến thương tích 1 %, phù hợp với kết luận giám định về cơ chế hình thành thương tích là lực tác động không mạnh, phù hợp với lời khai của anh Phong và anh Trường. Giữa bị cáo và anh Phong không có bàn bạc với nhau về việc đánh anh Trường, không có ý định đánh anh Trường từ trước, trong khi anh Trường và anh Phong giằng co nhau con dao thì bị cáo bột phát đánh anh Trường, nằm ngoài ý chí của anh Phong. Anh Trường khai sau khi bị ngã và bị Toàn đánh vào tay thì anh Phong có đánh vào lưng anh Trường nhưng giám định không có thương tích gì ở lưng anh Trường, do vậy không có căn cứ xác định anh Phong đồng phạm với bị cáo gây thương tích cho anh Trường như đề nghị của

người bào chữa. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đầy đủ, không vi phạm nghiêm trọng tố tụng nên không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn Toàn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Toàn và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

[1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn 03 (Ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/9/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn Toàn phải bồi thường cho anh Đặng Văn Trường số tiền 85.292.998 (Tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi hai nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu các bên không thoả thuận được lãi suất chậm trả thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Toàn: 01 điện thoại di động SamSung

màu vàng số IMEI1: 35620209264042601, số IMEI2:35620309264042401 trong điện thoại có lắp 02 sim; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI 1: 351960050337963, số IMEI 2: 2351960050,337971 có lắp 01 sim 01 dây lưng cũ, 01 ví da màu đen đã cũ, 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 240080242756 mang tên Nguyễn Văn Toàn, 01 chứng minh nhân dân số 121074742 mang tên Nguyễn Văn Toàn, 158.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tất cả được niêm phong trong một hộp bìa cát tông ghi ký hiệu "đồ vật của Nguyễn Văn Toàn"; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98H1- 083.19 mang tên Dương Văn Lịch được niêm phong trong một phong bì thư ghi ký hiệu "đăng ký xe BKS 98H1- 08319"; nhưng tạm giữ của Nguyễn Văn Toàn 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 158.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Đặng Văn Trường: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh có hai túi ở trước ngực, có nhãn hiệu ghi chữ "CÔNG TY TNHH MAY ĐT CT SẢN XUẤT 2015", 01 áo khoác dài tay màu đen, xanh, trắng trên áo có lô gô ghi chữ "ITALIA", áo có khóa và có 02 túi ở hai bên được niêm phong trong hộp bìa cát tông ghi ký hiệu "áo của anh Trường"; 01 con dao bằng chuôi có cán gỗ dài 13cm thân dài 45cm bản rộng 5,5cm lưng dao 07mm; 01 dao quắm có cán gỗ dài 44cm, chiều dài của dao 43cm, bản rộng 4,5cm, lưng dao 0,5cm.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn Toàn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.264.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

